TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **405**/2025/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 484/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/5/1982; CCCD số 038.082.048.368 do Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 01/11/2022;

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); Địa chỉ cư trú: Số A đường số D, Khu phố F, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Bà Nguyễn Vũ Thùy L, sinh ngày 13/7/1985; CCCD số 079.185.011.150 do Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 26/9/2022;

Địa chỉ thường trú và cư trú: Số I đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Vũ Thùy L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Vũ Thùy L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21/2007 ngày 13/12/2007 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Vũ Thùy L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng có hai người con chung là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 23/9/2008 và Nguyễn Vũ Thanh T, sinh ngày 08/4/2016. Giao cả hai con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà L do ông H không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bà L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L1), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí Toà án: Án phí hoà giải thành vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông H đã nộp theo biên lai số 0078707 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh). Hoàn trả cho ông H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9., TP . HCM;
- Thi hành án dân sự TP . Hồ Chí Minh;
- UBND xã Thành Đồng, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương